

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA

Số: 147/2024/QĐST-HNGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Hải

2. Ông Lê Xuân Thư

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Phú Th, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ch2, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Trương Phú Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Thị T và anh Trương Phú Th thống nhất anh chị có 02 con chung là cháu Trương Yên Tr, sinh ngày 03/5/2015 và cháu Trương Phú Đức A, sinh ngày 23/11/2016. Giao cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi cháu Trương Yên Tr, giao cho anh Trương Phú Th trực tiếp nuôi cháu Trương Phú Đức A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Th, chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

**Về tài sản chung:** Chị Mai Thị T và anh Trương Phú Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0003913 ngày 12/7/2024 (chị T đã nộp đủ).**

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc Tú**